TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 840/2023/HC-PT
Ngày 19 tháng 9 năm 2023.
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

Ông Ngô Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 450/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2023/HC-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2023/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phùng Thanh T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Vũ Ngọc C, văn phòng Luật sư VN thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần thơ, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Tấn T, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện LP, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Phùng Thanh T - Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Phùng Thanh T trình bày như sau:

Khoảng năm 1960, ông Phùng Văn C (cha bà Phùng Thanh T) có khai phá một miếng đất diện tích 9.000m^2. Gia đình bà đã canh tác và sinh sống ổn định trên phần đất này từ đó đến nay. Năm 1982, cha mẹ có cho bà một phần đất diện tích khoảng 2.400m^2 và cho ông Phùng Ngọc T (anh bà Phùng Thanh T) diện tích khoảng 2.500m^2 để anh em bà tự quản lý canh tác. Sau đó, gia đình bà chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1080, tờ bản đồ số 05, diện tích 3.786m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng đứng tên ông Phùng Văn C và bà Nguyễn Thị M. Còn phần đất của bà Phùng Thanh T và ông Phùng Ngọc T chưa được đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2009, ông Phùng Văn C làm giấy ủy quyền để bà Phùng Thanh T đi xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất còn lại. Suốt thời gian từ đó đến nay bà đã đi lại nhiều lần, qua nhiều đời cán bộ địa chính và Ủy ban nhân dân nhưng vẫn chưa được giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất mà gia đình bà canh tác từ trước đến nay.

Đến năm 2020, bà Phùng Thanh T tiếp tục yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đến đầu năm 2021, bà mới nhận được văn bản số 09/CV-UBND ngày 07/01/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện LP trả lời đơn của bà với nội dung: Phần đất của bà là đất gốc của ông Phan Văn T, Ủy ban nhân dân huyện LP đã giải quyết trả hoa lợi cho hộ ông Phan Văn T theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện LP, không phải đất của gia đình bà Phùng Thanh T; Thửa đất này nằm trong Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn huyện LP, tỉnh Sóc Trăng thuộc Phụ lục 06 kèm theo Quyết định số 394/QĐ-UBND.

Bà Phùng Thanh T không đồng ý với nội dung trả lời đơn của Ủy ban nhân dân thị trấn L với lý do: Phần đất bà yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phần đất của gia đình bà, do cha mẹ bà khai phá từ năm 1960 đến nay. Phần đất gia đình bà canh tác liên tục và giáp ranh với phần đất của ông Phan Văn T. Phần đất của ông Phan Văn T đã bị thu hồi làm trại chăn nuôi Long Phú, không liên quan đến phần đất của gia đình bà. Có ông Phạm Văn M là cán bộ kỹ thuật của Công ty chăn nuôi Long Phú từ lúc thành lập Công ty năm 1980 đến khi giải thể năm 1990 xác nhận; phần đất của cha bà cặp ranh Công ty chăn nuôi Long Phú và cách nhau bằng một con mương. Hiện nay con mương vẫn còn nguyên, không thay đổi. Diện tích đất gia đình bà trồng dừa từ mấy chục năm nay, không ai tranh chấp nên không thể nói là đất của ông Phan Văn T được. Bản thân gia đình ông Phan Văn T và gia đình bà cũng không hề có tranh chấp diện tích đất này, hàng tháng, hàng năm, gia đình bà đều có thu hoa lợi từ phần đất này mấy chục năm qua. Chính quyền địa phương chưa bao giờ giải quyết tranh chấp phần đất này. Căn cứ theo Luật đất đai và điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì đất của gia đình bà đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra đất của gia đình bà không thuộc trường hợp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Quyết định số 394/QĐ-UBND

ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Đây chỉ là Quyết định phê duyệt Phương án sắp xếp xử lý nhà đất trên địa bàn huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Chứ không phải là Quyết định thu hồi đất, nên đất của gia đình bà không phải thuộc diện có quyết định thu hồi và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật định.

Ngày 20/6/2022, bà Phùng Thanh T có gửi đơn yêu cầu UBND huyện LP yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, theo mã số bưu phẩm của bưu điện ký hiệu EA 953156375VN; ngày 20/6/2022, bà Phùng Thanh T có gửi đơn yêu cầu UBND huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, theo mã số bưu phẩm của bưu điện ký hiệu EI 92 1777 214, theo giấy hồi báo ngày 22/7/2022 người ký nhận thư là bà Ung Thị D; ngày 24/8/2022, bà Phùng Thanh T có gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà, theo mã số bưu phẩm của bưu điện ký hiệu EB 922 413 343, theo giấy hồi báo ngày 28/8/2022 người ký nhận thư là bà Ung Thị D. Qua hơn 03 tháng với 03 lần gửi đơn yêu cầu UBND huyện LP xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà nhưng bà không nhận được bất cứ phản hồi nào của UBND huyện LP về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà.

Nay bà Phùng Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thanh T đối với phần đất thuộc thửa 26, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

- Tại Văn bản số 1115/UBND-TNMT ngày 03/11/2022 Ủy ban nhân dân huyện LP có ý kiến: Bà Phùng Thanh T yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên phần đất mà bà cho rằng của cha bà (ông Phùng Văn C) sử dụng khoảng năm 1960 đến năm 1982 bà được cha mẹ cho bà sử dụng khoảng 2.400m^2 để quản lý, sản xuất, tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Qua kiểm tra, trích lục hồ sơ thu thập được, diện tích đất bà Phùng Thanh T yêu cầu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ 40 có diện tích khoảng 1.925,7m^2 (theo đo đạc bản đồ chính quy 2013), tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, nằm trong tổng diện tích 75.857m^2 là có nguồn gốc của ông Phan Văn T quản lý, sử dụng trước và sau ngày 30/4/1975.

Năm 1978, Phòng Nông nghiệp huyện động viên gia đình ông Phan Văn T giao phần đất trên để xây dựng trại chăn nuôi. Năm 1997, khi thực hiện chủ trương về việc trả hoa lợi ruộng đất, Ủy ban nhân dân huyện LP ban hành Quyết định số: 875/QĐ.HC.97 ngày 08/12/1997 về bồi hoàn hoa lợi cho ông Phan Văn T với giá bồi thường 740 đồng/m^2 (theo Quyết định số: 73/QĐ-UBT.95 ngày 27/3/1995) ông Phan Văn T không đồng ý mà tiếp tục khiếu nại. Đến năm 2013 UBND huyện đã xem xét giải quyết trả hoa lợi cho ông Phan Văn T theo Quyết định số: 73/QĐ-UBND ngày 19/9/2013. Do đó không phải là đất của gia đình bà Phùng Thanh T như bà đã trình bày theo nội dung khởi kiện.

Năm 2007, phần đất trên đã kiểm kê quỹ đất đang quản lý sử dụng của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo Chỉ thị số: 31/2007/CT-TTg ngày 14/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 18/02/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số: 394/QĐ-UBND về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Theo Nghị định số: 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ với Phương án đề xuất thu hồi đất của hộ bà Phùng Thanh T do chiếm trồng rẫy vào năm 2006 (diện tích 2.096,1m^2 theo bản đồ chính quy năm 2004) tại phụ lục 6, Quyết định số: 394/QĐ-UBND đất do nhà nước quản lý.

Đối với phần đất có diện tích 3.786m^2 thuộc số thửa 1080, tờ bản đồ 05, tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng mà cha bà ông Phùng Văn C, mẹ Nguyễn Thị M được Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/7/2006 có nguồn gốc đất của địa chủ Diệp Văn G từ năm 1945 sau đó bỏ hoang, ông Hai H người làm giúp việc cho địa chủ Giáp đến khai phá sử dụng, đến khoảng năm 1974 ông Phùng Văn C đến làm công cho ông Hai H (người thu hoạch dừa) và trong năm đó bắt ông khai hoang phần đất trên. Sau tiếp thu 30/4/1975 phần đất trên chế độ cách mạng tiếp tục quản lý phần đất trên, sau đó giao Phòng Nông nghiệp trực tiếp quản lý, thấy ông Phùng Văn C có công khai phá sử dụng trồng trọt một số loại cây hoa màu để cải thiện gia đình, vào khoảng năm 1977-1978 lãnh đạo cơ quan Phòng Nông nghiệp thống nhất cho gia đình ông Phùng Văn C (từ Cù Lao Dung) về mượn một phần đất để trồng trọt (1 liếp vườn) từ đó ông cất nhà ở và sử dụng cho đến nay tại phần đất mà ông được Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006.

Từ việc xác minh thu thập thông tin, kết quả cho thấy việc bà Phùng Thanh T khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 40 diện tích 2.400m^2, tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng là không có cơ sở xem xét. Bởi vì, nguồn gốc thửa đất mà bà yêu cầu xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng như nguồn gốc đất bà đã nêu, mà là của ông Phan Văn T được cấp thẩm quyền giải quyết theo quy định, hiện phần đất trên do Nhà nước quản lý và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Phương án sắp xếp lại nhà, đất công tại Quyết định số: 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2019.

Từ những cơ sở nêu trên, yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thanh T không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2023/HC-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phùng Thanh T về việc yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thanh T theo quy định pháp luật đối với phần đất thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng

cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 12/5/2023 người khởi kiện bà Phùng Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người khởi kiện bà Phùng Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà Phùng Thanh T, buộc Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thanh T đối với phần đất thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phùng Thanh T có ý kiến: Tòa án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ về nguồn gốc đất đai, xem xét lời khai của người làm chứng từ đó bác toàn bộ yêu cầu của bà Phùng Thanh T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 21 của Nghị định 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Phùng Thanh T, buộc Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thanh T đối với phần đất thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến: bà Phùng Thanh T yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất tại thửa 26 tờ bản đồ số 40 diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2 thị trấn L, huyện LP là không có cơ sở bởi vì phần đất nêu trên có nguồn gốc của ông Phan Văn T đã được Ủy ban nhân dân huyện LP bồi hoàn hoa lợi cho ông Phan Văn T vào năm 1997. Ủy ban nhân dân huyện LP bảo lưu ý kiến tại Văn bản số: 1115/UBND-TNMT ngày 03/11/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính, đơn kháng cáo của bà Phùng Thanh T làm trong hạn luật định, đủ diều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Phùng Thanh T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Vào các ngày 20/6/2022, ngày 20/7/2022 và ngày 24/8/2022 bà Phùng Thanh T có đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.400m^2 thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng nhưng bà Phùng Thanh T vẫn chưa nhận được ý kiến trả lời của Ủy ban nhân dân huyện LP. Ngày 05/9/2022 bà Phùng Thanh T khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện LP về việc Ủy ban nhân dân huyện LP không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 30, 32, 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Bà Phùng Thanh T khai thửa đất 26 tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại Ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng có nguồn gốc của cha bà là ông Phùng Văn C có khai phá một miếng đất diện tích 9.000m^2 vào năm 1060. Gia đình bà đã canh tác và sinh sống ổn định trên phần đất này, đến năm 1982, cha mẹ có cho bà một phần đất diện tích khoảng 2.400m^2 đất và cho anh của bà là ông Phùng Ngọc T diện tích khoảng 2.500m^2 đất. Đến năm 2006, cha bà là ông Phùng Văn C đi đăng ký quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 1080, diện tích 3.786m^2, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Đến năm 2009, ông Phùng Văn C và bà Nguyễn Thị M lập văn bản ủy quyền cho bà Phùng Thanh T tiếp tục khiếu nại xin hợp thức hóa phần đất còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên bà yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện LP cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Ủy ban nhân dân huyện LP thì cho rằng phần đất mà bà Phùng Thanh T yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 26, tờ bản đồ 40 có diện tích khoảng 1.925,7m^2 (theo đo đạc bản đồ chính quy 2013), tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, nằm trong tổng diện tích 75.857m^2 có nguồn gốc của ông Phan Văn T quản lý, sử dụng trước và sau ngày 30/4/1975. Năm 1978 Phòng Nông nghiệp huyện động viên gia đình ông Phan Văn T giao phần đất để xây dựng trại chăn nuôi. Năm 1997 khi thực hiện chủ trương về việc trả hoa lợi ruộng đất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LP ban hành Quyết định số: 875/QĐ.HC.97 ngày 08/12/1997 về bồi hoàn hoa lợi cho ông Phan Văn T với giá bồi thường 740 đồng/m^2 (Bút lục 54), ông Phan Văn T không đồng ý mà tiếp tục khiếu nại. Đến năm 2013 UBND huyện đã xem xét giải quyết trả hoa lợi cho ông Phan Văn T theo Quyết định số: 73/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LP (Bút lục 55-56). Năm 2007 phần đất trên đã kiểm kê quỹ đất đang quản lý sử dụng của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất theo Chỉ thị số: 31/2007/CT-TTg ngày 14/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 18/02/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số: 394/QĐ-UBND về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn huyện LP, tỉnh Sóc Trăng (Bút lục 57). Theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ với Phương án đề xuất thu hồi của hộ bà Phùng Thanh T do chiếm trồng rẫy vào năm 2006 (diện tích 2.096,1m^2 theo bản đồ chính quy năm 2004) tại phụ lục 6, Quyết định 394/QĐ-UBND đất do nhà nước quản lý.

[4] Xét quá trình khiếu nại của bà Phùng Thanh T yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thấy rằng:

Năm 2020, bà Phùng Thanh T có đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất số 26, tờ bản đồ số 40 (theo đo đạc bản đồ chính quy) tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng gửi đến Ủy ban nhân dân thị trấn L. Tại biên bản ngày 09/3/2020 Ủy ban nhân dân thị trấn L (Bút lục số 44) lập biên bản làm việc với bà Phùng Thanh T có nội dung: *"Chúng tôi lập biên bản làm việc với bà Phùng Thanh T về việc bà Phùng Thanh T đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 26 tờ bản đồ số 40. Theo số mục kê đăng ký ruộng đất năm 1997 thì thuộc một phần thửa đất 222 tờ bản đồ số 05 ghi tên chủ sử dụng là xí nghiệp chăn nuôi. Hiện nay thửa số 26 tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 2 thị trấn L thì thửa đất trên thuộc thửa đất nằm trong quyết định 394/QĐ-UBND Ngày 18/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn huyện LP, tỉnh Sóc Trăng (thuộc phụ lục số 6 kèm theo quyết định 394/QĐ-UBND). Ủy ban nhân dân thị trấn L trả lời cho bà Phùng Thanh T được biết việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa số 26 tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 2 thị trấn L là không phù hợp"*.

Đến ngày 13/5/2020 bà Phùng Thanh T tiếp tục gửi đơn yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 07/01/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn L ban hành Văn bản số 09/CV-UBND (Bút lục số 15) về việc trả lời đơn yêu cầu xem xét cấp quyền sử dụng đất đang canh tác của bà Phùng Thanh T, có nội dung: *"Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 40 (theo đo đạc bản đồ chính quy) tọa lạc tại ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng là đất gốc của ông Phan Văn T, Ủy ban nhân dân huyện LP đã giải quyết và trả hoa lợi cho hộ ông Phan Văn T theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện LP, không phải là đất của gia đình bà Phùng Thanh T. Mặt khác thửa đất số 26, tờ bản đồ số 40 (theo đo đạc bản đồ chính quy), là thửa đất nằm trong Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện long phú, tỉnh Sóc Trăng, thuộc phụ lục 6 kèm theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2019. Từ những lý do trên, việc bà Phùng Thanh T yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất nêu trên là không có cơ sở để giải quyết"*.

Như vậy việc bà Phùng Thanh T có đơn yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L có văn bản trả lời về việc không có cơ sở xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thanh T đối với thửa đối với đất số 26, tờ bản đồ số 40 (theo đo đạc bản đồ chính quy) tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Bà Phùng Thanh T cho rằng bà không đồng ý văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân thị trấn L, tuy nhiên bà không thực hiện việc khiếu nại theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật khiếu nại năm 2011.

Đến ngày 20/6/2022, ngày 20/7/2022 và 24/8/2022 bà Phùng Thanh T tiếp tục gửi đơn gửi Ủy ban nhân dân huyện LP yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.400m^2 thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

Xét thấy bà Phùng Thanh T yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà không có các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và không có các loại giấy tờ được quy định tại khoản 2 Điều 21 của Nghị định

43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sửu dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013.

Theo sổ mục kê đăng ký ruộng đất năm 1997 thể hiện thửa đất 222 tờ bản đồ số 5 ghi tên chủ sử dụng là xí nghiệp chăn nuôi. Hiện nay thuộc thửa 26 tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP thuộc phụ lục 6 ban hành kèm theo Quyết định số: 394/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn huyện LP, tỉnh Sóc Trăng (Thu hồi đất) và tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/12/2022 (Bút lục số 77) đã xác định thửa đất số 26 tờ bản đồ số 40 thì bà Phùng Thanh T lên liếp trồng dừa từ năm 2013.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng không thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 26 tờ bản đồ số 40 nêu trên cho bà Phùng Thanh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 100, 101 Luật đất đai năm 2013.

Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu của Thuận về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện LP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phùng Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phùng Thanh T và lời đề nghị của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà Phùng Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phùng Thanh T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[8] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính;

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Phùng Thanh T.

2. Giữ nguyên bản án hành chính số: 03/2023/HC-ST Ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Phùng Thanh T về việc yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân huyện LP, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thanh T theo quy định pháp luật đối với phần đất thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 40, diện tích 2.400m^2 tọa lạc tại ấp 2, thị trấn L, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà phùng Thanh Thuận phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008394 ngày 15/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Đương sự đã nộp xong.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)